**TUẦN 2** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU *(tiếp theo)***

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu được ND: Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối.

- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Dế Mèn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật Dế Mèn.

**3. Thái độ**

- GD HS tinh thần dũng cảm bảo vệ lẽ phải, bênh vực kẻ yếu

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\* KỸ NĂNG SỐNG ;*

*- Thể hiện sự thông cảm.*

*- Xác định giá trị.*

*- Tự nhận thức về bản thân.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 15, SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - 2 HS thực hiện | **1. Khởi động:** *(5p)*  + Đọc thuộc lòng bài Mẹ ốm  + Nêu ND bài  - GV nhận xét, dẫn vào bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc với giọng kể chậm rãi, phát âm đúng, hiểu nghĩa một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu.......hung dữ  + Đoạn 2: Tiếp theo.......chày giã gạo  + Đoạn 3: Còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*chung quanh, nhện gộc, lủng củng, chóp bu, chúa trùm, nặc nô, co rúm, dạ ran ,....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể chuyện: rành mạch, rõ ràng, phân biệt lời nhân vật Dế Mèn: dõng dạc, oai phong  \* Nhấn giọng những từ ngữ miêu tả: *sừng sững, lủng củng, chóp bu, co rúm, béo múp béo míp,....*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc 4 câu hỏi  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Bọn Nhện chăng tơ ngang kín đường, sừng sững giữa lối đi trong khe đá......*  *+ Chúng mai phục như vậy để bắt Nhà Trò trả nợ.*  **\* Cảnh mai phục của bọn nhện thật đáng sợ.**  *+ Chủ động hỏi, lời lẽ oai phong…*  *+ Hành động tỏ rõ sức mạnh: Quay phắt lưng, phóng càng đạp phanh phách…*  *+ Phân tích theo cách so sánh và đe doạ chúng.*  *+ Chúng sợ hãi dạ ran , phá dây tơ chăng lối.*  **\* Dế Mèn ra oai với bọn Nhện.**  *+ Chúng sợ hãi dạ ran cuống cuồng chạy, chạy ngang , phá hết các dây tơ chăng lối.*  **\* Dế Mèn giảng giải để bọn nhện nhận ra lẽ phải.**  ***+*** *Dế Mèn xứng đáng nhận danh hiệu hiệp sĩ vì Dế Mèn hành động mạnh mẽ, kiên quyết và hào hiệp ....*  **\* Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công,bênh vực kẻ yếu.**  - HS ghi lại ý nghĩa của bài | - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Trận địa mai phục của bạn nhện đáng sợ như thế nào?*  *+ Chúng giăng trận địa như vậy để làm gì?*  *=> Nội dung đoạn 1?*  *+ Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ?*  *+ Dế Mèn đã nói như thế nào để bọn Nhện nhận ra lẽ phải?*  *+ Bọn Nhện sau đó đã hành động như thế nào?*  *=> Đoạn 2 giúp em hình dung ra cảnh gì?*  *+ Sau lời lẽ đanh thép của Dế Mèn, bọn nhện đã hành động như thế nào?*  *=> Nêu nội dung chính của đoạn?*  *+ Em thấy có thể tặng Dế Mèn danh hiệu nào trong số các danh hiệu Sau đây: võ sĩ, tráng sĩ, hiệp sĩ, dũng sĩ, anh hùng?*  + Nêu nội dung bài |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn số 2 của bài, thể hiện được giọng điệu oai phong và hành động mạnh mẽ của Dế Mèn  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành:  + Luyện đọc theo nhóm  + Vài nhóm thi đọc trước lớp.  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS nêu  - VN tìm đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  + Em học được điều gì từ Dế Mèn?  - GV giáo dục HS học tập thái độ bảo vệ lẽ phải, bảo vệ kẻ yếu của Dế Mèn  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 6:* CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết mối quan hệ giữa các đơn vị các hàng liền kề

- Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng kiến thức làm các bài tập liên quan

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2; bài 3; bài 4 (a,b)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1, 2

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS chơi trò chơi Chuyền điện.  - Cách chơi: Đọc ngược các số tròn trăm từ 900 đến 100. | **1. Khởi động:** *(3p)*    - GV giới thiệu vào bài |
| **2. Hình thành kiến thức***:(12p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết mối quan hệ giữa các đơn vị các hàng liền kề  - Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| - HS viết số: 1  10  100  *+ 10 đơn vị*  - HS viết : 1000 -> Một nghìn  10 000  100 000 -> Một trăm nghìn  - HS lắng nghe  - HS nêu giá trị của các hàng và viết số rồi đọc số | - GV đọc số: 1 đơn vị  1 chục  1 trăm  *+ Bao nhiêu đơn vị hàng bé bằng 1 đơn vị hàng lớn hơn tiếp liền?*  - GV đọc số: 10 trăm  10 nghìn  10 chục nghìn  - GV chốt: ***10 đơn vị hàng bé bằng 1 đơn vị ở hàng lớn hơn tiếp liền***  - Gv gắn các thẻ lên các cột tương ứng.  - Gv ghi kết quả xuống dưới.  - GV chốt lại cách đọc, viết |
| **3. HĐ thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức làm được các bài tập  **\* Cách tiến hành** | | |
| **Cá nhân – Nhóm 2- Lớp**  - Hs nêu yêu cầu của bài  - HS thực hiện cá nhân – Đổi chéo theo cặp đôi - Chia sẻ trước lớp  - 1 hs đọc đề bài.  **Cá nhân – Lớp**  - HS làm cá nhân và chia sẻ trước lớp  **Cá nhân – Lớp**  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cách đọc:  96 315: Chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm  796 315: Bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm.  (......)  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - HS viết cá nhân – Đổi chéo KT – Thống nhất đáp án:  a) 63 115  b) 723 936 (....)  - Thực hành đọc, viết các số có 6 chữ số  - Tìm cách đọc, viết các số có 7 chữ số | **Bài 1**: Viết theo mẫu  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV đính bảng phụ lên và hướng dẫn HS phân tích bảng, HD cách làm.  \* Chú ý hs M1+M2 biết cách thực hiện  - GV chốt đáp án, chốt cách đọc, viết các số có 6 chữ số  **Bài 2:** Viết theo mẫu.  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân  - Chữa bài nhận xét.  **Bài 3**: Đọc các số tương ứng.  - Gv yêu cầu HS làm cá nhân vào vở  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 4a,b *(HSNK làm cả bài):***Viết các số sau.  - GV đọc từng số cho hs viết vào bảng con.  - Củng cố cách viết số  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**CƠ THỂ NGƯỜI TRAO ĐỔI CHẤT NHƯ THẾ NÀO?(T2)**

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI (tt)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.

-Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra bên trong cơ thể. Trình bày được sự phối hợp động của cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trong đổi chất bên trong cơ thể và của cơ thể đối với môi trường.

**2. Kĩ năng**

- Hoàn thành và mô tả sơ đồ mối liên hệ giữa một số cơ quan trong quá trình TĐC

**3. Thái độ**

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: :+ Hình minh hoạ trang 8 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Sơ đồ mối liên hệ một số cơ quan trong quá trình TĐC

- HS: bút dạ

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** | |
| - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  *+ HS trả lời* | **1, Khởi động *(3p)***  *+ Trong quá trình sống, con người lấy vào những gì và thải ra những gì?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.  -Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra bên trong cơ thể. Trình bày được sự phối hợp động của cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trong đổi chất bên trong cơ thể và của cơ thể đối với môi trường.  - Hoàn thành và mô tả sơ đồ mối liên hệ giữa một số cơ quan trong quá trình TĐC  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Nhóm 4- Lớp**    - HS làm việc nhóm 4 – Chia sẻ lớp.  *1) Cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết*  *2) + Cơ quan tiêu hoá: tiêu hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải ra phân*  *+ Cơ quan hô hấp: lấy vào ô-xi và thải khí các-bô-nic*  *+ Cơ quan tuần hoàn: đưa máu tới các cơ quan của cơ thể*  *+ Cơ quan bài tiết: hấp thụ nước và thải ra nước tiểu, mồ hôi,..*  - HS lắng nghe  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS làm việc nhóm, hoàn thiện sơ đồ và chia sẻ lớp  - Nêu MLH dựa vào sơ đồ  *+ Các cơ quan khác cũng ngừng hoạt động và cơ thể sẽ chết*  - HS đọc phần bài học cuối sách    - Ghi nhớ vai trò của các cơ quan  - VN thực hành tìm hiểu quá trình hoạt động của 4 cơ quan trong bài. | **Hoạt động 1: Vai trò của mỗi cơ quan trong quá trình TĐC**  - Yêu cầu HS quan sát hình 8 / SGK và thảo luận trả lời các câu hỏi:  *1) Những cơ quan được vẽ trong hình?*  *2) Nêu vai trò của mỗi cơ quan đó trong quá trình TĐC*    ***- GV nhận xét, chốt lại vai trò của các cơ quan***  **Hoạt động 2: *Tìm hiểu mối quan hệ giữa các cơ quan trong quá trình trao đổi chất ở người:***  - GV phát sơ đồ trống cho các nhóm, yêu cầu hoàn thiện sơ đồ  - Yêu cầu dựa vào sơ đồ nêu MLH giữa các cơ quan  *+ Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các cơ quan trên ngừng hoạt động?*  - GV chốt lại kiến thức, kết luận bài học  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

:..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ**

**MƯỜI NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe -viết đúng bài CT; trình bày đúng các hình thức đoạn văn

- Làm đúng BT2 phân biệt s/x, ăn/ăng, giải được câu đố BT 3a

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***3p***)**  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Đoạn văn viết về bạn Đoàn Trường Sinh 10 năm cõng bạn đi học*  *+ Trong suốt 10 năm, bạn Đoàn Trường Sinh không ngại đường qua đèo, suối, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngày nào cũng cõng bạn Hanh tới trường.*  *-* HS nêu từ khó viết*: khúc khuỷu, gập ghềnh, không quản khó khăn, đội tuyển,...*  - Viết từ khó vào vở nháp | a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK.  *+ Đoạn văn viết về ai?*  *+ Câu chuyện có điều gì cảm động?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.  - Lưu ý viết hoa các tên riêng có trong bài |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe -viết tốt bài chính tả theo cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được s/x, ăn/ăng  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| Lời giải: **sau, rằng, chăng, xin, băn khoăn, xem**  - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  *+ Đáng cười ở sự đãng trí của vị khách, bà ta hỏi không phải để xin lỗi mà hỏi để xem mình đã tìm đúng ghế ngồi chưa*  - Lời giải: sáo - sao  - Viết 5 tiếng, từ chứa s/x  - Tìm các câu đố chữ tương tự và giải các câu đố đó. | **Bài 2:** Chọn cách viết đúng trong ngoặc đơn  *+ Câu chuyện có gì đáng cười?*  **Bài 3:**  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 7:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc, viết các số có 6 chữ số

**3. Thái độ**

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a, b, c), bài 4 (a, b)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1, trang 10, SGK.

-HS: SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **-** Trò chơi Truyền điện  + Nội dung: Đọc viết các số có 6 chữ số  + TBHT điều hành | **1. Khởi động *(3p)***  - GV nhận xét chung, chuyển ý vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành (30p)**  **\* Mục tiêu**: Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - Hs nêu yêu cầu của bài.  - Hs làm việc cá nhân – Đổi chéo KT  - Thống nhất đáp án:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Viết số | Trăm ngàn | Chục ngàn | Ngàn | Trăm | Chục | Đơn vị | | 653267 | 6 | 5 | 3 | 2 | 6 | 7 | | 425301 | **4** | **2** | **5** | **3** | 0 | 1 | | 728309 | **7** | **2** | **8** | **3** | 0 | 9 | | 425736 | **4** | **2** | **5** | **7** | 3 | 6 |   **Cá nhân – Lớp.**  - Làm cá nhân – Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) Thực hiện đọc các số: 2453, 65243, 762543, 53620.  b)+ Chữ số 5 ở số 2453 thuộc hàng chục.  + Chữ số 5 ở số 65243 thuộc hàng chục nghìn  + Chữ số 5 ở số 762543 thuộc hàng trăm.  + Chữ số 5 ở số 53620 thuộc hàng chục nghìn.  **Cá nhân - Nhóm 2 - Lớp**  - 1 hs đọc đề bài  - HS viết số.  - Sau khi làm xong bài 2 hs ngồi cạnh nhau đỏi chéo vở cho nhau để kiểm tra.  - Thống nhất đáp án:  a) 4 300  b) 24 316  c) 24 301 (...)  - Hs chơi trò chơi Tiếp sức  a. 300 000; 400 000; 500 000; 600 000;  700 000; 800 000  b. 350 000; 360 000; 370 000; 380 000; 390 000; 400 000    - VN tiếp tục đọc và viết các số có 6 chữ số  - Tìm hiểu cách đọc, viết các số có 7 chữ số | **Bài 1**: Viết theo mẫu.  - Hs đọc đề bài.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, chia sẻ kết quả.  - Gv nhận xét, chốt cách đọc, viết số  **Bài 2**: Đọc các số sau.  a. Gọi hs nối tiếp đọc các số đã cho.  b. Cho biết chữ số 5 ở mỗi số trên thuộc hàng nào?  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách xác định giá trị của từng chữ số  **Bài 3a, b, c *(HSNK hoàn thành cả bài):*** Viết các số sau.  - Gv đọc từng số .  - Gv nhận xét.  **Bài 4a, b**: (***HSNK làm cả bài)*** Viết các số thích hợp vào chỗ trống.  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi.  - Gọi 1 số hs lên thi điền tiếp sức.  - Tổng kết trò chơi  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (tt)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được các yếu tố của bản đồ, biết cách sử dụng bản đồ, biết khai thác kiến thức từ bản đồ.

**2. Kĩ năng**

- HS thực hành trên lược đồ, bản đồ cụ thể.

**3. Thái độ**

- Hs có thái độ học tập tích cực, tự giacs

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*\*GDQP-AN:Giới thiệu bản đồ hành chính VN và khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ hành chính, lược đồ

- HS: SGK, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. | **1.Khởi động:***(3p)*  *+ Nêu các yếu tố của bản đồ*  *+ Thực hành trên bản đồ*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới |
| **2.Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***  - HS nắm được các yếu tố của bản đồ, biết cách sử dụng bản đồ, biết khai thác kiến thức từ bản đồ.  - HS thực hành trên lược đồ, bản đồ cụ thể.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Nhóm 2 – Lớp**  - HS thảo luận và chia sẻ  + Bước 1: Nắm rõ tên bản đồ.  *+ Bước 2: Xem chú giải để biết kí hiệu đối tượng lịch sử hoặc địa lí.*  *+ Bước 3: Tìm đối tượng trên bản đồ dựa vào kí hiệu.*  **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát cá nhân.  - 3 HS nối tiếp chỉ hướng Bắc, Nam, Đông, Tây trên lược đồ.  - 2 HS nối tiếp chỉ từng kí hiệu trên lược đồ và gọi tên đối tượng lịch sử  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát, làm việc theo 3 bước  - HS nêu tên, tỉ lệ.  - HS nêu các đối tượng địa lí.  - HS chỉ và nêu tên một số con sông  - HS nhận xét, bổ sung  - HS thực hành  - HS nêu cách gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển đảo  - VN tiếp tục thực hành với các loại bản đồ, lược đồ  - Tập thể hiện một vài đối tượng đơn giản trên lược đồ. | **HĐ1: *Hướng dẫn sử dụng bản đồ:***  - Yêu cầu HS đọc tt SGK, thảo luận nhóm 2 và nêu các bước sử dụng bản đồ  - GV nhận xét, chốt ý.  **HĐ2:*****Hướng dẫn thực hành:***  - Yêu cầu quan sát lược đồ trang 8 (SGK).  - Yêu cầu HS chỉ các hướng  - Yêu cầu HS chỉ các đối tượng trên lược đồ.  - GV nhận xét, kết luận.  - Yêu cầu quan sát lược đồ trang 9 (SGK).  - Yêu cầu HS nêu tên, tỉ lệ của bản đồ.  - Yêu cầu HS nêu các đối tượng địa lí được kí hiệu trên bản đồ.  - Yêu cầu HS chỉ và nêu tên một số con sông được thể hiện trên bản đồ.  - GV nhận xét, kết luận.  - Đưa bản đồ hành chính VN, yêu cầu HS thực hành với bản đồ, chỉ vị trí quần đảo HS và TS trên bản đồ  *\* GV khẳng định chủ quyền với 2 quần đảo này*  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4) ; nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).

**2. Kĩ năng**

- HS biết vận dụng từ ngữ trong đặt câu, viết câu

**3. Thái độ**

- HS có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* ĐCND : Không làm BT 4***

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, từ điển

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | 1**. Khởi động** (3p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4) ; nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | |
| **Nhóm 6- Lớp**  - Hs nêu yêu cầu bài.  - Hs thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu bài tập – Chia sẻ trước lớp   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thể hiện lòng nhân hậu... | Trái nghĩa với Nhân hậu hoặc... | Thể hiện tinh thần đùm bọc... | Trái nghĩa với Đùm bọc hoặc... | | Lòng thương người, nhân ái, nhân đức,... | Độc ác, tàn ác, tàn bạo, hung tàn,... | Cưu mang, che chở, đỡ đần,... | ức hiếp, hiếp đáp, bắt nạt, doạ nạt,... |   **Nhóm 2 – Lớp**  - HS cùng giải nghĩa từ  - Hs làm bài nhóm 2 vào phiếu BT cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | **"nhân"** có nghĩa là người. | **"nhân"** có nghĩa là lòng thương người | | Nhân dân, nhân loại, công nhân, nhân tài. | Nhân hậu, nhân đức, nhân ái, nhân từ. |   - HS nối tiếp nêu: *nhân đạo, ân nhân, nhân vô thập toàn, quý nhân, nhân văn*,...  - HS nối tiếp nói câu  - Viết câu vào vở  VD: Nhân dân ta có long nồng nàn yêu nước.  Bố em là công nhân.  Bà em rất nhân hậu.  Người Việt Nam ta giàu lòng nhân ái.  - Ghi nhớ các từ ngữ được mở rộng  - Tìm hiểu ý nghĩa các câu tục ngữ BT 4 | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1**: Tìm các từ ngữ:  - Chữa bài, nhận xét, yêu cầu HS đặt câu hoặc giải nghĩa một trong các từ mà các em tìm được  **Bài 2:** Cho các từ sau: nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại,...Hãy cho biết.  + Giải nghĩa từ.  + Sắp xếp các từ vào nhóm cho phù hợp.  - Gv nhận xét, chữa bài.  + Yêu cầu tìm thêm các từ có chứa tiếng "**nhân"** khác và cho biết nghĩa của tiếng trong từ  **Bài 3:** Đặt câu với 1 từ ở BT 2  - Gọi hs nối tiếp đọc câu đặt được.  - Gv nhận xét, chữa bài, lưu ý hình thức và nội dung của câu  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 8:* HÀNG VÀ LỚP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn

- Biết giá trị của các chữ số theo vị trí của từng số đó trong mỗi số .

- Biết viết số thành tổng theo hàng.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng làm được các bài tập liên quan

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGk, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV dẫn vào bài |
| **2. Hình thành kiến thức** *(12p)*  **\* Mục tiêu:** Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn  **\* Cách tiến hành** | |
| + Đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.  - Hs nêu lại  - HS đọc số  - 1 hs lên bảng viết từng chữ số trong số 321 vào cột ghi hàng.  - Hs đọc thứ tự các hàng. | **-**  Giới thiệu lớp đơn vị, lớp nghìn.  + Nêu tên các hàng đã học theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?  \* Gv giới thiệu:  ***+ Hàng đơn vị, chục, trăm hợp thành lớp đơn vị.***  ***+ Hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn hợp thành lớp nghìn.***  + Gv viết số 321 vào cột số  - Yêu cầu hs viết từng chữ số vào cột ghi hàng.  +Tiến hành tương tự với các số:  654 000; 654 321.  ***- Chốt lại các hàng và lớp*** |
| **3. Hoạt động Thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết vị trí, giá trị của từng chữ số trong các số.  - Tách được số thành tổng  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân – Lớp.**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs nối tiếp lên bảng viết các chữ số của từng số vào các hàng và đọc kết quả.  **Cá nhân – Lớp**  - Hs đọc đề bài.  - Chơi trò chơi Chuyền điện.  - Hs nối tiếp đọc số và nêu giá trị của chữ số:  ***\* Đáp án:***  46307: Bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh bảy. Giá trị của chữ số 3 là: 300  56032: Năm mươi sáu nghìn không trăm ba mươi hai. Giá trị của chữ số 3 là: 30  (.....)  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - HS làm vào vở - Trao đổi vở thống nhất kết quả  ***\* Đáp án:***  503 060 = 500 000 + 3 000 + 60  83760 = 80000 + 3000 + 700 + 60 (…)  - HS làm cá nhân vào vở Tự học – Báo cáo kết quả  - Ghi nhớ các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | **Bài 1**: Viết theo mẫu.  - Gọi hs nối tiếp điền và nêu kết quả.  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách đọc viết số theo hàng và lớp  **Bài 2**: Đọc các số nêu giá trị của chữ số 3 và chữ số 7.  - Tổ chức cho hs nêu miệng kết quả.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** Viết mỗi số sau thành tổng.  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân, chữa bài.  - Gv nhận xét.  - Gv chữa bài, nhận xét.  **Bài 4+ Bài 5** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra riêng từng HS  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu được tác dụng của trung thực trong học tập cũng như trong cuộc sống

**2. Kĩ năng**

- Đưa ra được các cách xử lí tình huống liên quan đến trung thực trong học tập

- Kể được các câu chuyện về trung thực trong học tập

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS trung thực trong học tập và cuộc sống

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*\* KỸ NĂNG SỐNG:*

*- Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập.*

*- Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.*

*- Làm chủ trong học tập.*

*\* TT HCM: Khiêm tốn học hỏi*

***\*GT:* *Không yêu cầu HS lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có tán thành hoặc không tán thành.***

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK,

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1.Khởi động:***(3p)*  *+ Nêu các biểu hiên của trung thực trong học tập*  *+ Vì sao cần trung thực trong học tập?*  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành:** *(30p)*  **\*Mục tiêu:**  - Đưa ra được các cách xử lí tình huống liên quan đến trung thực trong học tập  - Kể được các câu chuyện về trung thực trong học tập  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - HS thảo luận nhóm, đưa ra các ứng xử trong từng tình huống và chia sẻ trước lớp:  TH1: Chịu nhận điểm kém và cố gắng học để gỡ điểm lại.  TH 2: Báo cho cô biết để sữa điểm lại cho đúng  TH3: Nói cho bạn biết là làm vậy là không trung thực trong học tập.  - HS có thể phân vai dựng lại một trong các tình huống  **Cá nhân – Lớp**  - HS kể chuyện và nêu bài học rút ra qua câu chuyện của mình  - Lớp nhận xét, bình chọn câu chuyện hay, người kể chuyện hấp dẫn, câu chuyện có ý nghĩa  - HS lắng nghe  **\* Nhóm 6 – Lớp**  - HS trình bày tiểu phẩm đã chuẩn bị  - Các nhóm khác tương tác, đặt câu hỏi cho các bạn  - HS trả lời câu hỏi với từng tình huống  - Bình chọn kịch bản hay, bạn diễn xuất sắc,...  - HS lắng nghe  - Thực hiện trung thực trong học tập và cuộc sống  - VN tìm hiểu về các hành vi thiếu trung thực mà em biết và hậu quả của các hành vi đó | **HĐ 1: Xử lí tình huống** (Bài tập 3):  - GV chia lớp thành nhóm 4  ̣  TH 1: Em sẽ làm gì nếu không làm được bài kiểm tra?  ̣TH2: Em sẽ làm gì nếu bị điểm kém mà cô giáo ghi nhầm là điểm tốt?  ̣TH 3: Em làm gì nếu trong giờ kiểm tra bạn bên cạnh không làm được bài và cầu cứu em?  - GV kết luận về cách ứng xử đúng trong mỗi tình huống:  **HĐ 2: Kể chuyện (**Bài tập 4)  - GV yêu cầu một vài HS sưu tầm được mẫu chuyện, tấm gương và trung thực trong học tập lên trình bày.  - **GV kết luận, giáo dục tư tưởng HCM:** *Xung quanh chúng ta có nhiều tấm gương về trung thực trong học tập. Chúng ta cần học tập các bạn đó..*  **HĐ 3: Trình bày tiểu phẩm** (Bài tập 5)  - GV mời các nhóm lên trình bày tiểu phẩm đã được chuẩn bị  - GV cho cả lớp thảo luận chung:  *+ Em có suy nghĩ về tiểu phẩm vừa xem?*  *+ Nếu em ở vào tình huống đó, em có hành động như vậy không? Vì sao?*  - **GV nhận xét, kết luận**: *Mọi việc làm không trung thực đều là tính xấu, có khi còn có hại cho bản thân mình, và không được mọi người yêu mến, các em cần tránh. Không chỉ trung thực trong học tập mà còn cần trung thực cả trong cuộc sống*  **3. HĐ ứng dụng** (*1p)*  **4. HĐ sáng tạo (***1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu câu chuyện thơ Nàng tiên ốc, kể lại đủ ý bằng lời của mình.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào bài thơ, kể lại được câu chuyện Nàng tiên Ốc bằng lời của mình.

**3. Thái độ**

- GD HS lòng nhân ái, yêu thương con người

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện

- HS: SGK, câu chuyện

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vau

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS kể chuyện  *+ Cần có lòng nhân ái, quan tâm, chia sẻ với người khác* | **1. Khởi động***:(5p)*  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện(M1+M2) hoặc kể toàn chuyện(M3+M4) Sự tích hồ Ba Bể  *+ Câu chuyện muốn nói điều gì?*  - GV nhận xét, khen/ động viên.  - Kết nối bài học |
| **2. Hướng dẫn tìm hiểu đề bài** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** HS nắm rõ yêu cầu của bài, nắm được nội dung câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp** | |
| - 2 HS đọc  - HS trả lời các câu hỏi  *+ Con ốc rất xinh, vỏ màu xanh biêng biếc*  *+ Bà thương không bán nên đã thả vào chum nước.*  *+ Bà thấy sân nhà sạch sẽ,...*  *+ Bà đập vỡ vỏ ốc và ôm lấy nàng tiên*. | - Gọi HS đọc đề bài và nội dung bài thơ  - GV đặt các câu hỏi để HS nắm được nội dung câu chuyện:  *+ Bà già nghèo bắt được con ốc như thế nào?*  *+ Bà đã làm gì với con ốc?*  *+ Khi đi làm về, bà lão thấy gì lạ?*  *+ Bà già đã làm gì khi thấy nàng tiên bước ra từ chum nước?* |
| **3 . Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***:(15- 20p)*  **\* Mục tiêu:** HS ghi nhớ nội dung câu chuyện và kể lại được theo lời kể của mình. Nêu được ý nghĩa câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau.  - 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện.  - HS đặt câu hỏi cho bạn kể chuyện về nội dung và ý nghĩa của chuyện  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta cần biết yêu thương, đùm bọc nhau*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề | a/. Kể chuyện theo cặp:  ***\* Kể trong nhóm:***  - HS thực hành kể trong nhóm.  GV đi hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  Gợi ý: Em cần dùng lời của mình để kể chứ không phải đọc lại nguyên văn các câu thơ  ***\* Kể trước lớp:***  - Tổ chức cho HS thi kể.  - GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể những tình tiết về nội dung truyện, ý nghĩa truyện.  - Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hấp dẫn nhất.  *+ Ý nghĩa câu chuyện là gì?*  \* Giúp đỡ hs M1+M2  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (tt)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố và tìm hiểu thêm về một số vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu khác

- Biết cách và thực hiện được thao tác xâu chỉ vào kim và vê nút chỉ

**2. Kĩ năng**

- Thực hành xâu chỉ và vê nút đúng kĩ thuật.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL công nghệ,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Kim, chỉ

- HS: Bộ dụng cụ khâu, thêu

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp,

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành các bạn trả lời, nhận xét | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  *+ Chọn vải thế nào cho phù hợp?*  *+ Khi sử dụng kéo cần chú ý điều gì?*  - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn vào bài học |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Củng cố và tìm hiểu thêm về một số vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu khác  - Biết cách và thực hiện được thao tác xâu chỉ vào kim và vê nút chỉ  - Thực hành xâu chỉ và vê nút đúng kĩ thuật.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát H.4 - SGK kết hợp quan sát mẫu kim khâu để trả lời câu hỏi trong SGK.  ***\* Đáp án:*** *Kim đư­ợc làm bằng kim loại cứng, có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi kim nhọn, sắc.Thân kim khâu nhỏ và nhọn dần về phía mũi kim. Đuôi kim khâu hơi dẹt, có lỗ để xâu chỉ.*  - HS lắng nghe  **Cá nhân – Nhóm 4 – Lớp**  - Học sinh quan sát H. 5 - SGK để nêu cách xâu chỉ vào kim và cách vê nút chỉ và nêu tác dụng của cách vê nút chỉ.  - 2-3 HS lênthực hiện thao tác xâu chỉ vào kim và vê nút chỉ.  - HS đọc và trả lời câu hỏi về tác dụng của vê nút chỉ  - HS thực hành theo nhóm 4 ( trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau )  - Một số HS thực hiện thao tác xâu chỉ, vê nút chỉ.  - HS khác nhận xét các thao tác của bạn.  **Cá nhân – Lớp**  - HS nêu: thước đo, dây đo, khung thêu, phấn  - Nêu tác dụng của các loại DC đó  - HS đọc phần bài học  - VN thực hành xâu kim, vê nút chỉ  - VN tìm hiểu cách xâu kim trong máy may | **HĐ1**:**Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng kim:**  - Yêu cầu HS mở bộ đồ dùng kĩ thuật , quan sát kim  *+ Mô tả đặc điểm của kim*  *+ Lưu ý an toàn khi sử dụng kim.*  ***- GV chốt ý, nhắc nhỏ HS khi sử dụng kim cần chú ý không để kim vương vãi, đâm vào tay***  **HĐ2:** **Thực hành:**  - Hướng dẫn học sinh quan sát H. 5 - SGK để nêu cách xâu chỉ vào kim và cách vê nút chỉ.  - GV và các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hành xâu chỉ vào kim, vê nút chỉ.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm 4.  - GV quan sát, chỉ dẫn, giúp đỡ những em còn lúng túng.  - Đánh giá kết quả thực hành.  - Đánh giá kết quả học tập của một số HS..  **HĐ3**: **GT một số vật liệu và dụng cụ khác:**  - Yêu cầu HS nêu một số DC khác cần cho khâu thêu    - GV chốt ý, tổng kết bài  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p****)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông. (trả lời được các câu hỏi trong SGK ; thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối).

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn khổ thơ với giọng tự hào, tình cảm.

**3. Thái độ**

- Biết trân trọng, yêu quý và có ý thức giữ gìn các câu chuyện cổ của nước ta.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 19 - SGK (phóng to)

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| + 1 HS đọc  *+ HS nêu nội dung . . .* | **1. Khởi động:** *(3p)*  *+* 1 em đọc bài:***“***Dế Mèn bênh vực kẻ yếu  *+ Nêu nội dung đoạn trích*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:**  Đọc rành mạch, trôi chảy, ngắt nhịp tốt các câu thơ lục bát  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: *6 câu đầu*  *+* Đoạn 2*: 8 câu tiếp*  *+ Đoạn 3: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*sâu xa, độ trì, rặng dừa, độ lượng, đa tình, đa mang,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, mang cảm hứng ngợi ca, tự hào  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu nội dung bài thơ (trả lời được các câu hỏi cuối bài)  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo:  *+ Vì truyện cổ nước mình rất nhân hậu và có ý nghĩa rất sâu xa.có những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta…*  *+ Ông cha ta đã trải qua bao mưa nắng, qua thời gian để đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu…*  *- Lắng nghe*  *+ Gợi cho em nhớ tới truyện cổ Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường qua chi tiết: Thị thơm thị dấu người thơm. Đẽo cày theo ý người ta…*  + HS tự nêu theo ý mình  + Mỗi HS nói về một truyện và nêu ý nghĩa .  ***+*** *Là lời ông cha răn dạy con cháu dời sau hãy sống nhân hậu, độ lượng và công bằng, chăm chỉ, tự tin.*  ***\* Nội dung: Bài thơ ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, đề cao những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta: nhân hậu, độ lượng, công bằng.***  - HS ghi lại nội dung bài | - GV phát phiếu học tập cho từng nhóm  *+ Vì sao tác giải yêu truyện cổ nước nhà ?*    *+ Em hiểu câu thơ : Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa” như thế nào?*  ***\* Nhận mặt****: Giúp con cháu nhận ra tuyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc của ông cha từ bao đời nay*  *+ Bài thơ gợi cho em nhớ tới truyện cổ nào, Chi tiết nào cho em biết điều đó ?*  *+ Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện đó ?*  *+ Em biết những truyện cổ nào thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam ta ? Nêu ý nghĩa của truyện đó ?*  *+ Em hiểu hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?*  *+ Qua bài thơ trên tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?*  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. |
| - 1 HS nêu lại  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - Học thuộc lòng bài thơ  - HS nêu theo ý hiểu  - Sưu tầm và kể lại một vài câu chuyên cổ tích Việt Nam mà em thích | + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài  - Yêu cầu các nhóm tự chọn đoạn đọc diễn cảm  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em học được điều gì qua các câu chuyện cổ?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 9:* SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- So sánh được các số có nhiều chữ số .

- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớnchữ số.

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng so sánh số tự nhiên có nhiều chữ số

**3. Thái độ**

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK, vở,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - Trò chơi: Truyền điện  + TBHT điều hành  + Nội dung: hàng và lớp của các số có nhiều chữ số | **1. Khởi động *(3p)***  - GV nhận xét chung  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức (***12p)*  **\* Mục tiêu: :** Biết cách so sánh các số có nhiều chữ số  **\* Cách tiến hành:** ***Hoạt động cả lớp*** | |
| - Hs theo dõi.  - Hs so sánh : 99 578 < 100 000 và nêu cách so sánh của mình  \**Cách so sánh: Căn cứ vào số các chữ số:* Số nào có số các chữ số ít hơn thì số đó bé hơn và ngược lại  - HS lấy VD và so sánh  - Hs so sánh: 693 251 < 693 500 và nêu cách so sánh:  \**Cách so sánh: Khi so sánh hai số có cùng số chữ số thì so sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ hàng cao nhất tới hàng thấp nhất.*  - HS lấy VD và so sánh | VD 1: So sánh 99 578 và 100 000  - Gv viết số lên bảng.  - Yêu cầu hs viết dấu > ; < ; = thích hợp và giải thích tại sao.  - Yêu cầu lấy VD  VD 2: So sánh : 693 251 và 693 500  - Vì sao em điền dấu < ?  - GV chốt lại 2 quy tắc so sánh |
| **3. HĐ thực hành *(18p)***  **\* Mục tiêu*:*** Thực hiện so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân – Lớp**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả - Giải thích cách làm  9999 < 10 000 ; 653 211 = 653 211  99 999 < 100 000 ; 43 256 < 432 510  726 585> 557 652; 845 713 < 854 713    **Cá nhân – Lớp**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs nêu cách làm.  - Hs làm bài vào vở  ***\* Đáp án:*** Số lớn nhất trong các số đã cho là số: 902011.  **Nhóm 2 – Lớp**  *+ Cần so sánh các số.*  - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ kết quả:  Thứ tự các số theo thứ tự từ bé đến lớn : 2 467 < 28 092 < 932 018 < 943 567  - HS làm cá nhân vào vở Tự học – Báo cáo kết quả với GV  - Ghi nhớ cách so sánh các số có nhiều chữ số  - VN thực hành tìm và giải các bài tập liên quan đến so sánh các số nhiều chữ số | **Bài 1:** Điền dấu > , < , =  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách so sánh  **Bài 2**: Tìm số lớn nhất trong các số sau.  *+ Nêu cách tìm số lớn nhất?*  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  *+ Muốn xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn em phải làm ntn?*  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách làm    **Bài 4 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra riêng từng HS  **4. HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật, nắm được cách kể hành động của nhân vật (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Biết dựa và tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện

**3. Thái độ**

- HS tích cực, tự giác làm việc

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn

|  |  |
| --- | --- |
| Hành động của cậu bé | Ýnghĩa của hành động |
| Giờ làm bài: ……… | ………………………… |
| Giờ trả bài: ………… | …………………………. |
| Lúc ra về: ………….. | ......................................... |

- HS: SGK, Sách Truyện đọc 4

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Thể hiện qua lời nói và hành động của nhân vật đó* | **1. Khởi động:(***5p)*    *+ Tính cách nhân vật trong truyện được thể hiện qua điều gì?*  - GV kết nối - dẫn vào bài mới | |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật, nắm được cách kể hành động của nhân vật (ND ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 4- Lớp** | |
| - 1 hs đọc đề bài.  - Hs đọc bài cá nhân.  - Đọc diễn cảm bài văn.  - Nhóm 4 hs làm bài. Đại diện nhóm nêu kết quả.   |  |  | | --- | --- | | Hành đông của cậu bé | Ý nghĩa của hành đông | | Giờ làm bài: nộp giấy trắng | Cậu bé trung thực... | | Giờ trả bài: làm thinh khi cô hỏi | Cậu rất buồn.... | | Lúc ra về: cúi đầu, khóc | Tâm trạng buồn vì nhớ ba |   *+ Thứ tự kể hành động : hành động xảy ra trước kể trước, hành động xảy ra sau kể sau.*  - 2 HS đọc ghi nhớ | ***a. Nhận xét***  - Đọc chuyện "Bài văn bị điểm không" và yêu cầu 1.  - Tổ chức cho hs đọc bài cá nhân.  **-**  Tổ chức cho hs thảo luận nhóm yêu cầu 2 ; 3.  *+ Ghi vắn tắt hành động và ý nghĩa của hành động*  *+ Các hành động kể theo thứ tự nào?*  ***b. Ghi nhớ:***  - GV chốt lại nội dung | |
| **3. HĐ thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu**: Biết dựa và tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| - Hs đọc đề bài.  - Hs trao đổi theo cặp, điền tên chim sẻ, chim chích; sắp xếp các hành động phù hợp với từng nhân vật.  - Thứ tự: 1-5-2-4-7-3-6-8-9.  - Hs kể chuyện theo dàn ý.  *+ Cần phải biết quan tâm, chia sẻ với những người bạn*  - Kể lại câu chuyện Sẻ và Chích cho người thân nghe  - Sưu tầm và kể các câu chuyện về tình bạn | - Điền tên Sẻ và Chích vào chỗ trống.  - Sắp xếp các hành động đã cho thành một nhân vật.  - Kể lại câu chuyện theo dàn ý đã được sắp xếp lại theo dàn ý.  *+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*  ***4.* HĐ ứng dụng***(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN.**

**VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Sắp xếp được các thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật.

- Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa bột đường. Nhận ra nguồn gốc của những thức ăn chứa chất bột đường.

**2. Kĩ năng**

- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.

**3. Thái độ**

- Có ý thức ăn uống đủ chất dinh dưỡng để cơ thể phát triển cân đối

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học

*\* GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ SGK trang 10, 11 (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Một số thức ăn, đồ uống

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  - 4 HS nêu | **1. Khởi động** (5p)  *+ Hãy nêu vai trò của các cơ quan trong quá trình trao đổi chất*  - GV nhận xét, khen/ động viên. |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Sắp xếp được các thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật.  - Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa bột đường. Nhận ra nguồn gốc của những thức ăn chứa chất bột đường.  - Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân - Nhóm 4 - Lớp**  - HS nối tiếp kể  - HS thảo luận nhóm, phân loại:  *+ Nguồn gốc động vật: thịt, cá, tôm, cua,...*  *+ Nguồn gốc thực vật: rau, đỗ, lạc, quả,...*  - HS đề xuất cách phân loại  - HS lắng nghe  - HS lấy VD ở mỗi nhóm thức ăn  - HS liên hệ  **Cá nhân – Lớp**  - HS nêu: cơm, ngô, khoai, sắn, mì,...  *+ Chất bột đường cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể.*  - HS liên hệ  - HS nêu nội dung bài học  - *HS nêu các giải pháp BVMT, nguồn thức ăn: Không phun thuốc trừ sâu quá độ, không bón quá nhiều phân hoá học,...*  - Thực hành ăn uống đủ chất dinh dưỡng  - Lên thực đơn cho 1 ngày với các thức ăn đủ các nhóm dinh dưỡng | **HĐ1: Tập phân loại thức ăn:**  *+ Kể tên các thức ăn, đồ uống bạn thường dùng vào các bữa sáng, trưa, tối*  *+ Nói tên các đồ ăn, thức uống có nguồn gốc động vật, thực vật*  *+ Người ta có thể phân loại thức ăn theo cách nào khác?*  ***- GV: Phân loại thức ăn dựa vào tính chất dinh dưỡng có trong thức ăn đó.***  + Nhóm t.ă chứa nhiều chất bột đường  + Nhóm t.ă chứa nhiều chất đạm  + Nhóm t.ă chứa nhiều chất béo  + Nhóm t.ă chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng  \* *Liên hệ:* Bữa ăn của em đã đủ chât dinh dưỡng chưa?  **HĐ2:Tìm hiểu vai trò của chất bột đường:**  - Nói tên của những những thức ăn có chứa nhiều chất bột đường.  *+ Vai trò của chất bột đường là gì?*  - GV nhận xét, kết luận, tổng kết bài  \* ***GDBVMT:*** *Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Con người cần bảo vệ môi trường sống, bảo vệ nguồn thức ăn*  **3. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU HAI CHẤM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm trong câu (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1); bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài..

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

***\* GDĐĐHCM****: Bác Hồ là tấm gương cao đẹp, trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(3p)***  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT (15p)**  **\* Mục tiêu:** Hiểu tác dụng của dấu hai chấm trong câu (ND ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - 3 HS nối tiếp nhau đọc  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  a. Dấu ( : ) báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ, dùng kết hợp dấu ngoặc kép  b. Báo hiệu câu sau là lời nói của Dế Mèn, kết hợp với dấu gạch ngang.  c. Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đi sau là lời giải thích rõ những dấu hiệu lạ…  - 2 hs đọc ghi nhớ. | ***a. Nhận xét***  - Gọi hs đọc các đoạn văn  \* ***GDĐĐHCM****: Bác Hồ là tấm gương cao đẹp, trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân*  - Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm : Tác dụng của dấu hai chấm?  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Gv chữa bài, nhận xét, chốt lại tác dụng của dấu hai chấm  ***b. Ghi nhớ:***  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1); bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân - Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - Hs làm bài cá nhân, trình bày kết quả.  a. Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của tác giả, của cô giáo.  b. Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời giải thích những cảnh vật dưới tầm bay của chuồn chuồn.  *+ Dùng kết hợp với dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép*  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs viết bài vào vở.  - 4 - 5 hs đọc đoạn văn vừa viết và chỉ ra vị trí dùng dấu hai chấm  - Ghi nhớ tác dụng của dấu hai chấm  - VN tìm các đoạn văn đã học dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm đó | **Bài 1:** Nêu tác dụng của dấu hai chấm.  - Gọi hs đọc từng câu văn.  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân .  - Chữa bài, nhận xét.  *+ Phần a, dấu hai chấm dùng kết hợp với dấu gì?*  - GV chốt lại tác dụng của dấu hai chấm  **Bài 2**:  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi hs đọc đoạn văn vừa viết.  - Gv nhận xét.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 10:* TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu , hàng trăm triệu và lớp triệu .

- Biết viết các số đến lớp triệu .

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc, viết các số đến lớp triệu

**3. Thái độ**

- Tính chính xác, cẩn thận.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (cột 2)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| Trò chơi: Truyền điện  + TBHT điều hành.  + Nội dung: So sánh các số nhiều chữ số | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới  - GV dẫn vào bài mới |
| **3 . Hoạt động Hình thành KT***:(12p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết cấu tạo của lớp triệu  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Hs đọc số: Sáu trăm năm ba nghìn bảy trăm hai mươi.  *+ Gồm 6 hàng chia thành 2 lớp*  *+ Lớp đơn vị gồm hàng: Trăm, chục, đơn vị*  *+ Lớp nghìn gồm hàng: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.*  - Hs lên bảng viết số: 1000 000  *+ Sáu chữ số 0*  - HS đọc, viết số  - 3 - 4 hs nêu lại cấu tạo của lớp trệu  - HS phân tích cấu tạo | - Gv viết số : 653 720  *+ Hãy đọc số và cho biết số trên có mấy hàng, là những hàng nào? mấy lớp, là những lớp nào?*  *+ Lớp đơn vị gồm những hàng nào?*  *+ Lớp nghìn gồm những hàng nào?*  ***\* Giới thiệu lớp triệu:***  - Lớp triệu gồm hàng triệu, chục triệu, trăm triệu.  - 10 trăm nghìn là một triệu.  *+ Một triệu có tất cả mấy chữ số 0?*  - 10 triệu còn gọi là một chục triệu  - 10 chục triệu còn gọi là một trăm triệu  ***=>Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu hợp thành lớp triệu.***  - GV lấy VD về số có đến lớp triệu |
| **2. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc, viết được các số đến lớp triệu  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân- Lớp**  - HS chơi trò chơi Chuyền điện  ***\* Đáp án***:  1 triệu, hai triệu , …, 10 triệu.  **Nhóm – Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS chơi trò chơi Tiếp sức  10 000 000 60 000 000  100 000 000 200 000 000  300 000 000 80 000 000  **Cá nhân – Lớp**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs viết số vào vở – Chia sẻ:  ***\* Đáp án:***  15 000 50 000  350 7 000 000  600 36 000 000  1300 900 000 000  - HS làm cá nhân – Trình bày kết quả  - Ghi nhớ các hàng của lớp triệu  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải | **Bài 1:** Đếm thêm 1 triệu từ 1 triệu đến 10 triệu.  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi  - Gv nhận xét, tổng kêt trò chơi  **Bài 2**: Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - Tổ chức cho hs thi điền tiếp sức theo 2 nhóm.  - Gv chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** Viết các số sau.  - Gv yêu cầu HS làm vào vở  - Gv nhận xét, chốt cách viết số/ lưu ý viết tách lớp  **Bài 4*(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra từng HS  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1, mục III); kể lại được một đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2).

\* HS năng khiếu kể được toàn bộ câu chuyện, kết hợp tả ngoại hình của hai nhân vật (BT2).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác làm bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\** ***GDKNS :*** *Tìm kiếm và xử lí thông tin ; Tư duy sáng tạo .*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: Vở BT, SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| *+ Hành động nào xuất hiện trước thì tả trước, hành động nào xuất hiện sau thì tả sau* | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Khi tả hành động nhân vật, cần chú ý điều gì?*  - GV kết nối, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức** (15p)  **\* Mục tiêu:** Hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật (ND ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** | | |
| - Hs theo dõi.  - Hs nối tiếp đọc 2 yêu cầu của bài.  - Hs trao đổi cặp, trả lời câu hỏi.  *+ Sức vóc: gầy yếu, bự những phấn như mới lột.*  *+ Cánh: mỏng như cánh bướm non, ngắn chùn chùn, rất yếu.*  *+ Trang phục: mặc áo thâm dài.*  *+ Ngoại hình của chị Nhà Trò thể hiện tính cách yếu đuối, thân phận tội nghiệp, đáng thương, dễ bị bắt nạt.*  - HS lắng nghe  - 2 hs đọc ghi nhớ | ***a. Nhận xét***  - Tổ chức cho hs đọc thầm đoạn văn thảo luận nhóm yêu cầu 2 ; 3.  *+ Chị Nhà Trò có đặc điểm ngoại hình ntn?*  *+ Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của chị?*  ***- GV: Vậy thông qua miêu tả ngoại hình, tác giả đã nói lên được tính cách và thân phận của nhân vật. Vậy miêu tả ngoại hình trong bài văn kể chuyện cũng rất quan trọng.***  ***b. Ghi nhớ*** |
| **3. HĐ thực hành***:(18p)*  **\*Mục tiêu:** Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1, mục III); kể lại được một đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2).  \* HS năng khiếu kể được toàn bộ câu chuyện, kết hợp tả ngoại hình của hai nhân vật (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc đề bài.  - 1 HS đọc to đoạn văn.  - Hs dùng bút chì gạch vào dưới những chi tiết miêu tả hình dáng chú bé liên lạc.  *+ Gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo trễ xuống đùi, quần ngắn tới gối => Chú là con nhà nghèo*  *+ Đôi mắt sáng và xếch, đôi bắp chân nhỏ luôn động đậy => Chú là người rất nhanh nhẹn, hiếu động, thông minh*.  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs quan sát tranh trong bài tập đọc , tập kể theo nhóm 2.  - Hs thi kể trước lớp.  - Kể lại toàn bộ câu chuyện kết hợp tả ngoại hình nhân vật  - Xem lại các kiến thức liên quan đến phần kể chuyện | **Bài 1:**Tìm chi tiết miêu tả ngoại hình chú bé liên lạc.  *+ Tìm chi tiết miêu tả hình dáng chú bé liên lạc.*  *+ Các chi tiết về ngoại hình nói lên điều gì về chú bé?*  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 2**: Kể chuyện "Nàng tiên ốc" kết hợp tả ngoại hình các nhân vật.  + Gv lưu ý: Chỉ cần tả một đoạn về ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên.  - Tổ chức cho hs quan sát tranh minh hoạ , kể chuyện theo cặp.  - Đại diện cặp kể thi trước lớp.  - Gv nhận xét. chung về tinh thần làm bài  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐỊA LÍ**

**DÃY HOÀNG LIÊN SƠN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được một số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn (vị trí, địa hình, khí hậu).. Biết Phan - xi -păng là đỉnh núi cao nhất nước ta.

**2. Kĩ năng**

- HS chỉ đúng vị trí dãy Hoàng Liên Sơn trên lược đồ và bản đồ địa lí Tự nhiên Việt Nam.

**3. Thái độ**

- HS học tập tự giác, tích cực

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*\*GDQP- AN: Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy HLS trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

- Tranh, ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điêu hành lớp hát, vận động tại chỗ. | **1.Khởi động:***(5p)*    - GV giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nắm được một số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn (vị trí, địa hình, khí hậu).. Biết Phan - xi -păng là đỉnh núi cao nhất nước ta.  - HS chỉ đúng vị trí dãy Hoàng Liên Sơn trên lược đồ và bản đồ địa lí Tự nhiên Việt Nam.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 2-Lớp**  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  *+ Dãy Ngân Sơn, Đông Triều,... Dãy HLS cao nhất*  *+ Dãy HLS dài 180 km, trải rộng gần 30 km…*  *+ Đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng sâu*  - HS lên chỉ vị trí dãy HLSHLS  - HS lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  + Khí hậu mát mẻ quanh năm  - HS quan sát bản đồ, chỉ vị trí dãy HLS, Sa Pa  *+ Vì khí hậu mát mẻ, thiên nhiên đẹp, món ăn ngon,...*  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Ghi nhớ nội dung bài học  - VN tìm hiểu thêm thông tin về thành phố Sa Pa | **HĐ1***:* **Đặc điểm địa hình**  - Yêu cầu HS quan sát lược đồ H1 trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên những dãy núi chính ở phía Bắc của nước ta? Trong những dãy núi đó, dãy núi nào cao nhất?*  *+ Dãy núi HLS dài bao nhiêu km? Rộng bao nhiêu?*  *+ Đỉnh núi, sườn và thung lũng ở dãy núi HLS như thế nào?*  - GV đưa bản đồ địa lí Tự nhiên VN, *Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy HLS trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm*  ***- GV nhận xét, kết luận: Dãy Hoàng Liên Sơn chạy dài khoảng 180 km, trải rộng gần 30 km…***  **HĐ2***:* **Đặc điểm khí hậu**  - Ở những nơi cao của HLS khí hậu như thế nào?  - Treo bản đồ địa lí Tự nhiên Việt Nam..  - Yêu cầu HS trả lời tiếp các câu hỏi SGK  *+ Vì sao Sa Pa trở thành trở thành khu du lịch nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi phía Bắc?*  ***- GV nhận xét, kết luận: Sa Pa có khí hậu mát mẻ,dễ chịu thu hút nhiều khách du lịch đến nghỉ mát.***  - Cho HS xem một số tranh ảnh về Sa Pa  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SINH HOẠT**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 2**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 2

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 3

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***